

**Phụ lục**  
**SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
(Kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND  
ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh)

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
1	ĐT.911	Ranh tỉnh Vĩnh Long	ĐT914, Đôn Xuân, Duyên Hải	56,60	IV	29	Giữ lại theo quy hoạch. Sau năm 2030 nghiên cứu nâng chỉnh tuyến đoạn từ mố B cầu Tân An đi tuyến mới thẳng đến mố A cầu Ngã Tư.	Nâng cấp và kéo dài
2	ĐT.911B	QL53, Long Sơn, Cầu Ngang	ĐT914, Ngũ Lạc, Duyên Hải	10,90	III	42	Điểm đầu giao QL53 ngã ba Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tuyến đi theo ĐH21 đến Km6+900 của Lạc Sơn; Mở tuyến mới đi thẳng đến ngã ba giao ĐT914 - Tuyến số 2 Khu kinh tế Định An, chiều dài 4,0km.	Thành lập mới
3	ĐT.911C	QL60, Hiếu Trung, Tiểu Cần	ĐT913, Thông Hòa, Cầu Kè	16,90	IV	29	Điểm đầu giao QL60, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần; Tuyến đi theo ĐH25 đến cầu Số 3, chiều dài 4,5km; sau đó mở tuyến mới đi thẳng đến cua giáp ĐH08 (áp 3, xã Phong Thạnh), chiều dài khoảng 3,7km; đi tiếp theo ĐH08 đến giao với ĐT913 mới (ĐH33 cũ), chiều dài khoảng 8,7km.	Thành lập mới
4	ĐT.912	ĐT915, Tân Hòa, Tiểu Cần	ĐT915B, Thị trấn Mỹ Long, Cầu Ngang	46,64	IV	29	Kéo dài điểm đầu về giao với ĐT915 (Kéo dài theo ĐH26, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần). - <b>Đoạn 1:</b> Điểm đầu giao với ĐT915 (ngã ba ĐT915 giao ĐH26 cũ), xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tuyến theo hết ĐH26 đến giáp QL54, chiều dài khoảng 9,7km. - <b>Đoạn 2:</b> Từ QL54 đến ĐT915B theo quy hoạch được duyệt (Quyết định 1441/QĐ-UBND ngày	Nâng cấp và kéo dài

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
							08/7/2016 của UBND tỉnh)	
5	ĐT.912B	Giáp ĐH11, phường 9, thành phố Trà Vinh	Tuyến tránh QL60, thị trấn Tiểu Cần, Tiểu Cần	16,76	IV	29	Nâng cấp toàn tuyến ĐH13, điểm đầu giao ĐH11, huyện Châu Thành, điểm cuối giao tuyến tránh QL60 thị trấn Tiểu Cần.	Thành lập mới
6	ĐT.912C	QL53, Long Sơn, Cầu Ngang	QL54, Phước Hưng, Trà Cú	14,90	IV	29	Nâng cấp toàn tuyến ĐH20 đến giao với ĐH17 và đi theo ĐH17 đến giao với QL54, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú (ngã ba chợ Đầu Giông).	Thành lập mới
7	ĐT.913	Đường Võ Văn Kiệt, phường 7, thành phố Trà Vinh	QL60, Bình Phú, Càng Long	9,40	II	34	<p>Thành lập mới tuyến ĐT913: Gồm các đoạn như sau:</p> <p>- <b>Đoạn 1:</b> Điểm đầu giao đường Võ Văn Kiệt, thành phố Trà Vinh; tuyến đi theo ĐH03 đến giáp QL60, quy mô đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe; chiều dài 9,4km.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Từ giao QL60 tuyến mới đến giao QL53 thị trấn Càng Long; quy mô đường cấp III đồng bằng; chiều dài 7,2km.</p> <p>- <b>Đoạn 3:</b> Tuyến theo ĐH31 (giao QL53 thị trấn Càng Long) đến giao ĐT913B (ĐH02 cũ); quy mô đường cấp IV đồng bằng; chiều dài 22,8 km</p> <p>- <b>Đoạn 4:</b> Tuyến theo ĐH33 (giao ĐT911 xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè) đi theo ĐH33 đến điểm cuối giao QL54, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè; quy mô đường cấp IV đồng bằng; chiều dài 7,4km.</p> <p>- <b>Đoạn 5:</b> Tuyến từ giao QL54 (cua Chủ Xuân), huyện Cầu Kè mở tuyến mới đầu nối vào ĐT915, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè (Khu cụm công nghiệp An Phú Tân); quy mô đường</p>	Thành lập mới
		QL60, Bình Phú, Càng Long	QL53, thị trấn Càng Long	7,20	III	42		
		QL53, thị trấn Càng Long	ĐT913B, Tân Bình, Càng Long	22,80	IV	29		
		ĐT913B, Tân Bình, Càng Long	QL54, Thông Hòa, Cầu Kè	7,40	IV	29		
		QL54, Thông Hòa, Cầu Kè	ĐT915, An Phú Tân, Cầu Kè	6,20	III	42		

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
							cấp III đồng bằng; chiều dài 6,2km.	
8	ĐT.913B	QL53, thị trấn Càng Long, Càng Long	ĐT915, Ninh Thới, Cầu Kè	26,10	IV	29	<p>- <b>Đoạn 1:</b> Điểm đầu giao QL53 thị trấn Càng Long, tuyến theo ĐH02 đến giáp ĐT911, xã Tân An, huyện Càng Long, chiều dài 10,0km</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Sau đó đi thẳng tuyến đến giao ĐH19, chiều dài khoảng 7,2km; đi tiếp đến giao QL54, chiều dài 1,4km và theo ĐH19 đến giáp ĐT915, chiều dài khoảng 7,5km.</p>	Thành lập mới
9	ĐT.913C	QL53, Bình Phú, Càng Long	QL54, Tân Hùng, Tiểu Cần	28,68	IV	29	<p>- <b>Đoạn 1:</b> Điểm đầu giao QL53, xã Bình Phú, huyện Càng Long; Tuyến theo ĐH06 đến tiếp giáp ĐT912 (Mô B cầu Ngãi Trung), chiều dài khoảng 21,48km.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Mở tuyến mới từ ĐT912 đầu nối vào ĐH38 (mô A cầu số 6, gần UBND xã Ngãi Hùng), chiều dài khoảng 3,5km đi tiếp theo ĐH38 đến tiếp QL54 (xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần), chiều dài khoảng 3,7km;</p>	Thành lập mới
10	ĐT.914	QL53, Đại An, Trà Cú	QL53, Long Hữu, thị xã Duyên hải	23,30	III	42	<p>- <b>Đoạn 1:</b> Từ giao QL53 và ĐT915 xã Đại An, huyện Trà Cú đến giao QL53 thị xã Duyên Hải điều chỉnh quy mô quy hoạch thành đường cấp III đồng bằng.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Từ QL53 thị xã Duyên Hải đến cuối tuyến giao đê biên xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, quy mô đường cấp IV đồng bằng.</p>	Nâng cấp
		QL53, Long Hữu, thị xã Duyên hải	Đê biên, Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	10,09	IV	29		
11	ĐT.914B	QL53, Kim Hòa, Cầu Ngang	ĐT 915, huyện Trà Cú	39,00	IV		Thành lập mới tuyến ĐT qua địa bàn huyện Cầu Ngang, huyện Trà Cú trên cơ sở tuyến ĐH17, ĐH18, ĐH28. Tuyến bắt đầu từ điểm giao QL53 Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang theo ĐH17, qua ĐH18, xã Nhị Trường và ĐH18 mới,	Thành lập mới

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
							xã Tân Hiệp đến giao với QL53, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú; tuyến tiếp tục đi theo ĐH28 điểm cuối giao với ĐT915.	
12	ĐT.914C	ĐT914, Long Hữu, thị xã Duyên Hải	ĐT915, Hàm Tân, Trà Cú	34,90	IV	29	<p>Thành lập mới tuyến ĐT qua địa bàn huyện Cầu Ngang, huyện Trà Cú</p> <p>- <b>Đoạn 1:</b> Điểm đầu giáp ĐT914, xã Long Hữu (cua cong về hướng xã Hiệp Thạnh) mở tuyến mới đầu nối vào QL53, xã Hiệp Mỹ Tây, chiều dài khoảng 4,0km.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Tuyến tiếp tục đi theo hướng hết ĐH22 đến giao với ĐH21, chiều dài khoảng 6,4km và đi tiếp theo ĐH21 đến ngã 3 đường vào ấp Trường Bản, xã Thạnh Hòa Sơn, chiều dài khoảng 1,5km.</p> <p>- <b>Đoạn 3:</b> Mở tuyến mới từ ngã 3 đường vào ấp Trường Bản, xã Thạnh Hòa Sơn đến đầu nối vào QL53, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú (đầu ĐH12), chiều dài khoảng 14,5km; tuyến đi tiếp theo ĐH 12, điểm cuối giao ĐT915, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, chiều dài 8,5km.</p>	Thành lập mới
13	ĐT.915	Ranh tỉnh Vĩnh Long	Giao QL 60 cầu Đại Ngãi, An Quảng Hữu, Trà Cú	29,00	IV	29	<p>- <b>Đoạn 1:</b> Từ giáp ranh tỉnh Vĩnh Long tại cống Tân Dinh, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, đến giao QL60 cầu Đại Ngãi xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, quy mô đường cấp IV đồng bằng. Điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua thị trấn Cầu Quan, từ ngã 3 vào chợ Cầu Quan bắt cầu vượt sông Càn Chông đầu nối vào đường cong dưới dốc mố B cống Càn Chông.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Từ giao QL60 cầu Đại Ngãi xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú đến giao QL53 và</p>	Nâng cấp
		Giao QL60 cầu Đại Ngãi, An Quảng Hữu, Trà Cú	QL53, Đại An, Trà Cú	20,80	III	42		

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
							ĐT914 xã Đại An, huyện Trà Cú. Điều chỉnh quy mô quy hoạch là đường cấp III đồng bằng.	
14	ĐT.915B	QL60, Đại Phúc, Càng Long	Cầu Long Bình 3, Long Đức, thành phố Trà Vinh	10,70	III	42	<p>- <b>Đoạn 1:</b> Từ giao QL60 đường vào cầu Cổ Chiên xã Đại Phước đến cầu Long Bình 3, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, quy mô đường cấp III đồng bằng.</p> <p>- <b>Đoạn 2:</b> Từ cầu Long Bình 3, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh đến Vàm Lầu, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang tuyến theo đê sông Cổ Chiên, quy mô đường cấp IV đồng bằng.</p> <p>- <b>Đoạn 3:</b> Từ Vàm Lầu đến cầu Số 2 đi trùng với đường bộ ven biển, quy mô đường cấp IV đồng bằng.</p> <p>- <b>Đoạn 4:</b> Từ cầu Số 2 đến giao ĐT914, quy mô đường cấp IV đồng bằng.</p> <p>- <b>Đoạn 5:</b> Kéo dài thêm tuyến mới từ ĐT914 đến giao QL53B (phía mố A cầu Láng Chim), chiều dài khoảng 6,0km, quy mô đường cấp IV đồng bằng.</p>	Nâng cấp và Kéo dài
		Cầu Long Bình 3, Long Đức, thành phố Trà Vinh	QL53B, phường 2, thị xã Duyên Hải	44,24	IV	29		
15	ĐT.915C	QL53B, Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Ngã ba QL54, QL60 (đường vào cầu Đại Ngãi), Tân Hùng, Tiểu Cần	40,95	III	42	Thành lập mới tuyến ĐT qua địa bàn thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Cầu Ngang và huyện Trà Cú cụ thể: Tuyến bắt đầu từ giao QL53B, đi thẳng song song với ĐH81 giao cắt QL53, vượt sông Long Toàn, đi thẳng giao cắt với ĐT914, ĐH21, đi thẳng tiếp đến giao với ngã 3 QL54, QL60 (đường vào cầu Đại Ngãi).	Thành lập mới
16	ĐT.915D	ĐT915E, Mỹ Long Bắc,	ĐT915C, Thạnh Hòa	15,95	III	42	Thành lập mới tuyến ĐT, điểm đầu giao với ĐT915E xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu	Thành lập mới

STT	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường quy hoạch	Lộ giới (m)	Hướng tuyến	Ghi chú
		Cầu Ngang	Sơn, Cầu Ngang				Ngang, tuyến đi cắt qua ĐT912 xã Mỹ Hòa, cắt ĐH35 xã Mỹ Hòa, QL53 xã Hiệp Mỹ Tây, ĐT911B xã Thạnh Hòa Sơn và điểm cuối giao với ĐT915C xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang.	
17	ĐT.915E	ĐH30, Long Hòa, Châu Thành	ĐT915C, Dân Thành, thị xã Duyên Hải	35,00	III	42	Thành lập mới tuyến ĐT, điểm đầu giáp cầu Cổ Chiên 2 xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tuyến vượt sông Cổ Chiên cắt qua ĐT915B địa phận xã Mỹ Long Bắc, tuyến chuyển hướng đi cắt ĐT912 xã Mỹ Hòa, tiếp tục cắt ĐH23 địa phận xã Mỹ Long Nam huyện Cầu Ngang; cắt ĐT914 xã Hiệp Thạnh, cắt QL53B xã Trường Long Hòa và kết thúc tại ĐT915C xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải.	Thành lập mới